TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 11/8/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Tuấn Khanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Phạm Hoàng Kiệt.

2/ Ông Võ Minh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang:* Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2025/TLST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 25/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc A, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1981, bà Cao Thị O, sinh năm 1981 (vợ ông Còn); Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp M, xã U, tỉnh An Giang (ông Còn, bà O vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Phạm Ngọc A trình bày*:* Trước năm 2016 vợ chồng Ông Trần Văn C và bà Cao Thị O có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp do bà Phạm Ngọc A làm chủ để mua vật tư nông nghiệp và có thiếu tiền lại nhiều lần. Khi mua bán hai bên có thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán là 1%/tháng. Đến ngày 26/01/2016 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ

chồng ông Còn, bà O thừa nhận còn nợ lại cửa hàng của bà Ngọc A số tiền là 50.020.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 24/9/2019 là 19.500.000 đồng, sau đó ông Còn có trả lãi được 7.610.000 đồng, còn thiếu lại tiền lãi là 11.890.000 đồng. Đến ngày 20/12/2021 thì tiền lãi phát sinh là 13.500.000 đồng, ông Còn có trả lãi được 5.000.000 đồng, còn thiếu lại 8.500.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 24/12/2024 là 18.500.000 đồng, nhưng sau đó thì ông Còn không có trả lãi. Như vậy, tổng số tiền lãi vợ chồng ông Còn, bà O còn nợ lại cửa hàng của bà Ngọc A tính đến ngày 24/12/2024 là 38.890.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi vợ chồng ông Còn, bà O còn thiếu bà Ngọc A tính đến ngày 24/12/2024 là 88.910.000 đồng. Nay bà Phạm Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/12/2024 là 88.910.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận cho đến khi vợ chồng ông Còn, bà O trả dứt nợ.

Bị đơn Trần Văn Còn, bà Cao Thị O được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vợ chồng ông Còn, bà O cũng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 21/4/2025; Đơn xác nhận nơi cư trú bị đơn; Đơn xin miễn tạm ứng án phí; Biên bản về việc không chấp hành ngày 23/01/2025 của Tổ hòa giải ấp Minh Tiến A; Đơn xin xác nhận ngày 31/07/2025 của bà Phạm Ngọc A có nội dung ông Còn xin Tổ hòa giải ấp Minh Tiến để ông Còn tự thỏa thuận với bà Ngọc A về việc trả nợ.

Bị đơn cung cấp: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn đến lần thứ 2 nhưng ông Còn và bà O đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vợ chồng ông Còn, bà O cũng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Trần Văn C và bà Cao Thị O.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Phạm Ngọc A với vợ chồng Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài

sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể nguyên đơn bà Phạm Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc vã lãi tính đến ngày 24/12/2024 là 88.910.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Ngọc A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời trình do vợ chồng ông Còn, bà O không chịu trả nợ vì vậy năm 2020 bà Ngọc A có làm đơn gửi Ban lãnh đạo ấp Minh Tiến A để yêu cầu hòa giải thì ông Còn có hứa sẽ trả cho bà Ngọc A nhưng sau đó thì ông Còn không có trả. Đến ngày 23/01/2025 bà Ngọc A tiếp tục làm đơn gửi Ban lãnh đạo ấp Minh Tiến A để yêu cầu hòa giải thì ông Còn không có đến trụ sở ấp để tham gia hòa giải, vì vậy Tổ hòa giải ấp Minh Tiến A có liên hệ cho ông Còn thì ông Còn có hứa với Tổ hòa giải là để ông Còn đến gặp bà Ngọc A để thỏa thuận trả nợ nhưng từ đó đến nay ông Còn cũng không có đến gặp bà Ngọc A để trả nợ, vì vậy bà Ngọc A mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án.

Xét lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Ngọc A cũng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi khởi kiện, bà Phạm Ngọc A có làm đơn gửi Ban lãnh đạo ấp Minh Tiến A, xã Minh Thuận (nay là xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang) để yêu cầu ông Còn trả số tiền 88.910.000 đồng. Theo đơn xin xác nhận ngày 31/07/2025 của bà Phạm Ngọc A được Ban lãnh đạo ấp Minh Tiến A và các thành viên khác trong Tổ hòa giải ấp Minh Tiến A ký tên xác nhận có nội dung: Ngày 23/01/2025 Ban lãnh đạo ấp Minh Tiến A có đưa sự việc tranh chấp giữa bà Ngọc A với vợ chồng ông Còn, bà O ra hòa giải, nhưng ông Còn không đến, nên Tổ hòa giải ấp Minh Tiến A có gọi điện liên hệ với ông Còn, thì ông Còn có hứa với Tổ hòa giải là để ông Còn đến gặp bà Ngọc A thỏa thuận trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 11//7/2025 Thư ký Tòa án có liên hệ trực tiếp với ông Còn để thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện và thông báo thời gian hòa giải thì ông Còn trình bày hiện tại vợ chồng ông Còn đang đi làm ăn xa, vợ chồng chỉ xin nghỉ được 01 người nên ông Còn hẹn xin hẹn đến 8 giờ sáng ngày 15/7/2025 ông Còn sẽ đến Tòa án để thỏa thuận trả nợ cho bà Ngọc A nhưng đến ngày 15/7/2025 ông Còn cũng không có mặt để hòa giải với bà Ngọc A.

Căn cứ theo đơn xin xác nhận của bà Phạm Ngọc A ngày 31/7/2025 được Ban lãnh đạo ấp và các thành viên Tổ hòa giải ấp Minh Tiến A ký tên xác nhận (có xác của UBND xã U Minh Thượng), cũng như Thư ký Tòa án đã thông báo trực tiếp cho ông Còn biết việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Còn, bà O trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu tổng cộng là 88.910.000 đồng, vợ chồng ông Còn, bà O biết việc bà

Ngọc A khởi kiện nhưng lại không có văn bản trình bày ký kiến hoặc yêu cầu phản tố, cũng như không có đến Tòa án để giải quyết việc tranh chấp với nguyên đơn theo các thông báo của Tòa án. Vì vậy, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc vợ chồng ông Còn, bà O có mua vật tư nông nghiệp và còn nợ lại cửa hàng bà Ngọc A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/12/2024 với số tiền 88.910.000 đồng là có cơ sở, được bị đơn thừa nhận và không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về lãi suất: Tại phiên tòa, bà Ngọc A cho rằng trước đây khi mua bán hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, vợ chồng ông Còn, bà O có trả lãi được 02 lần với tổng số tiền 12.610.000 đồng. Như vậy tiền lãi từ ngày 26/01/2016 đến khi xét xử 11/8/2025 (tính theo mức lãi suất 1%/tháng) sẽ là 57.272.800 đồng. Khấu trừ số tiền lãi vợ chồng ông Còn, bà O đã trả cho bà Ngọc A được 12.610.000 đồng, số tiền lãi còn lại phải trả là 44.662.800 đồng. Tổng cộng gốc và lãi vợ chồng ông Còn, bà O phải trả cho bà Ngọc A là 94.683.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc vợ chồng Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O phải chịu tiền án phí là 4.734.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

(Bà Phạm Ngọc A thuộc đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc A đối với bị đơn Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc Trần Văn Còn, bà Cao Thị O có trách nhiệm trả cho bà Phạm Ngọc A số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2025 là 94.683.000 đồng (chín mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Trần Văn C, bà Cao Thị O phải chịu tiền án phí là 4.734.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

(Bà Phạm Ngọc A thuộc đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản ản được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 6 – An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 6 – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh